VPBank Securities

CẬP NHẬT VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

06.02.2025

| Chiến lược thị trường | VPBankS Research

Diễn biến thị trường thế giới

- TTCK Mỹ phục hồi sau những nhiễu động từ chính sách thuế quan.
- Lạm phát chi tiêu tiêu dùng cá nhân tại Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 12 nhưng phù hợp với kỳ vọng.
- Hoạt động sản xuất tại Mỹ (PMI) đã quay lại chu kỳ tăng trưởng.
- Tăng trưởng GDP của Mỹ chậm lại trong Q4/2024.
- Dòng vốn có xu hướng mua ròng trở lại ở một số thị trường khi đồng đô la hạ nhiệt.

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

TTCK Mỹ phục hồi sau những nhiễu động từ chính sách thuế quan

- TTCK Mỹ phục hồi trở lại trong những phiên đầu tuần này và nằm trên ngưỡng 6000 điểm sau khi Tổng thống Donald Trump đã đạt được thỏa thuận hoãn thuế trong một tháng với mức thuế 25% cho hàng hóa nhập khẩu từ Canada và Mexico. Tuy nhiên, tình hình vẫn còn bất ổn và các cuộc đàm phán giữa hai nước vẫn đang diễn ra khi mức huế quan 10% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc có hiệu lực, với việc Trung Quốc trả đũa bằng thuế 15% đối với than và các sản phẩm khí tự nhiên hóa lỏng cũng như mức thuế 10% đối với dầu thô, máy móc nông nghiệp và ô tô động cơ lớn nhập khẩu từ Hoa Kỳ hiệu lực từ 10/2 tới. Thị trường chứng khoán Mỹ đã ổn định sau phiên giao dịch đầy biến động vào thứ Hai trong đó bối cảnh kinh tế tích cực trở lại ở hoạt động sản xuất (PMI) và thị trường lao động lành mạnh vẫn sẽ hỗ trợ cho thị trường chứng khoán, bất chấp sự bất ổn về chính sách thương mại.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

VPBank Securities

Lạm phát chi tiêu tiêu dùng cá nhân tại Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 12 nhưng phù hợp với kỳ vọng

- Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) của Mỹ tháng 12 tăng 0,3% so với tháng trước ghi nhận mức tăng cao nhất trong tám tháng, so với mức 0,1% vào tháng 11 nhưng phù hợp với kỳ vọng. Trên cơ sở hàng năm, tỷ lệ lạm phát PCE tăng nhẹ lên mức 2,6% từ 2,4%, đánh dấu mức tăng hàng tháng thứ ba liên tiếp, trong khi lạm phát PCE cốt lõi vẫn ổn định ở mức 2,8%, cả hai đều phù hợp với dự báo. Tuy nhiên, chỉ số PCE cốt lõi vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của Cục Dự trữ Liên bang.
- Fed đã giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp FOMC tháng 01/2025 và Chủ tịch Powell nhấn mạnh rằng các nhà hoạch định chính sách cần nhiều bằng chứng hơn về tiến triển hướng tới mục tiêu lạm phát 2% trước khi xem xét cắt giảm.

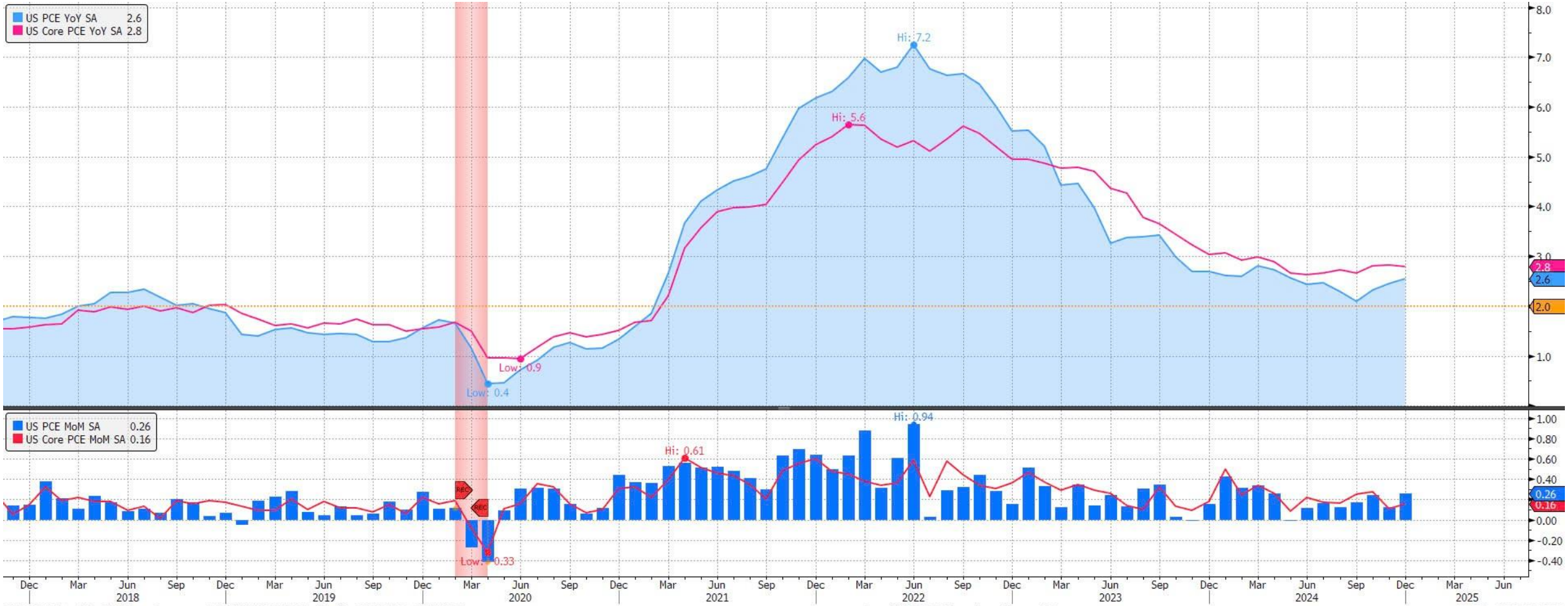

Copyright© 2025 Bloomberg Finance L.P.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

Hoạt động sản xuất tại Mỹ (PMI) đã quay lại chu kỳ tăng trưởng

- Chỉ số PMI sản xuất ISM của Mỹ đã tăng lên 50,9 vào tháng 1 năm 2025 từ mức 49,2 đã được điều chỉnh giảm vào tháng 12/2024 và vượt qua dự báo là 49,8. Chỉ số này chỉ ra sự mở rộng đầu tiên trong lĩnh vực sản xuất của nhà máy chiếm 10,3% nền kinh tế sau 26 tháng liên tiếp suy giảm. Đơn đặt hàng mới tăng với tốc độ nhanh hơn (55,1 so với 52,1) trong khi sản xuất (52,5 so với 49,9) và việc làm (50,3 so với 45,4) đã phục hồi.
- Hoạt động sản xuất đã bị suy yếu do Fed tăng lãi suất vào năm 2022 và 2023 để kiềm chế lạm phát và đà phục hồi tích cực của ISM PMI trong thời gian gần đây phản ánh diễn biến tích cực sau khi Cục dự trữ liên bang hạ lãi suất 100 điểm cơ bản. Tuy nhiên, đà phục hồi của PMI có thực sự bền vững hay không trước chính sách thuế của Tổng thống Donald Trump sẽ vẫn là một ẩn số trong thời gian tới.

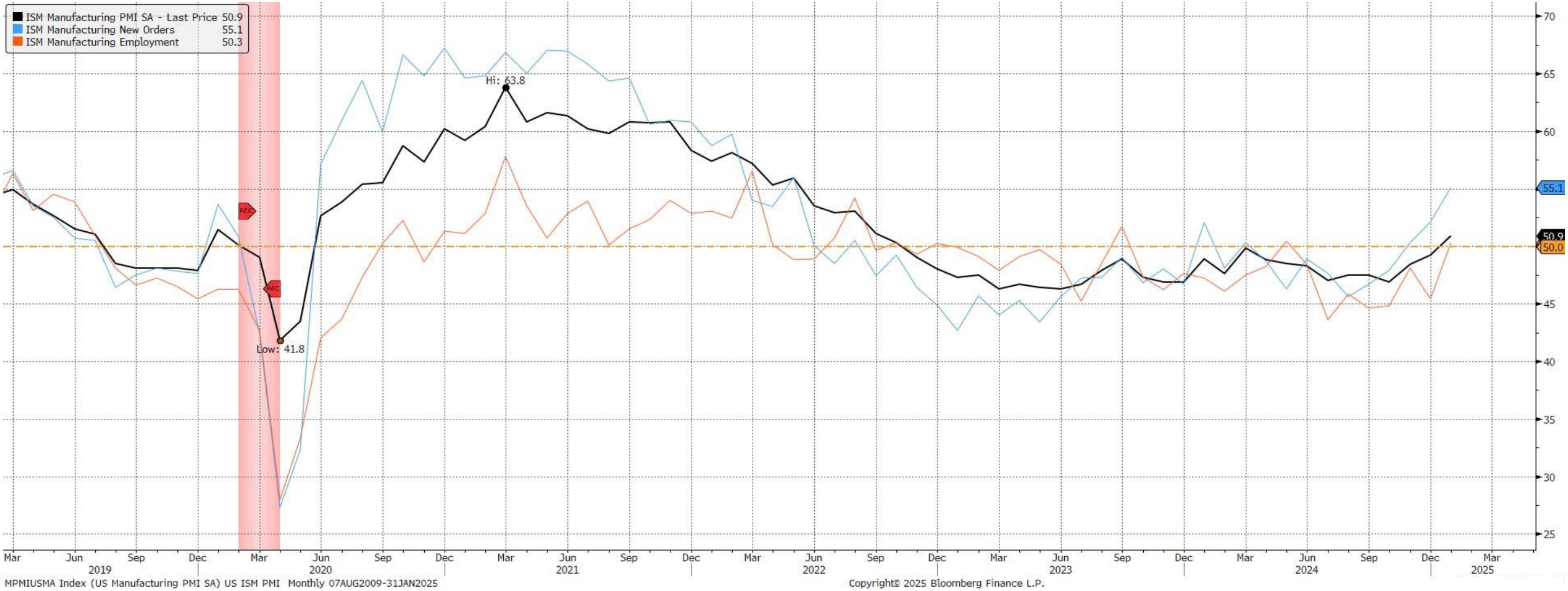

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

VPBank Securities

Tăng trưởng GDP của Mỹ chậm lại trong Q4/2024

- Nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng 2,3% hằng năm trong quý 4 năm 2024, mức tăng trưởng chậm nhất trong ba quý, giảm so với mức 3,1% trong quý 3 và dự báo là 2,6%, theo ước tính trước từ BEA. Trong cả năm 2024 GDP vẫn tăng tốc 2,8%, so với mức 2,9% của năm 2023. Tiêu dùng cá nhân vẫn là động lực tăng trưởng chính, tăng 4,2%, mức tăng cao nhất kể từ quý 1 năm 2023 (so với 3,7% trong quý 3 năm 2024). Chi tiêu tăng nhanh hơn đối với cả hàng hóa (6,6% so với 5,6%) và dịch vụ (3,1% so với 2,8%). Chi tiêu của chính phủ cũng thúc đẩy, tăng tốc ở mức 3,2%.
- Mặt khác, thương mại là lực cản đối với tăng trưởng trong giai đoạn này với cả xuất khẩu (-0,8% so với 9,6%) và nhập khẩu (-0,8% so với 10,7%) đều giảm. Tổng đầu tư tư nhân trong nước giảm 5,6%, làm giảm hơn một điểm phần trăm so với con số hàng đầu. Việc giảm hàng tồn kho cũng cắt giảm gần 1 điểm phần trăm. Mặt khác, đầu tư cố định đã thu hẹp lần đầu tiên kể từ quý 1 năm 2023 (-0,6% so với 2,1%). Hàng tồn kho tư nhân là một lực cản lớn, cắt giảm 0,93 pp khỏi mức tăng trưởng.

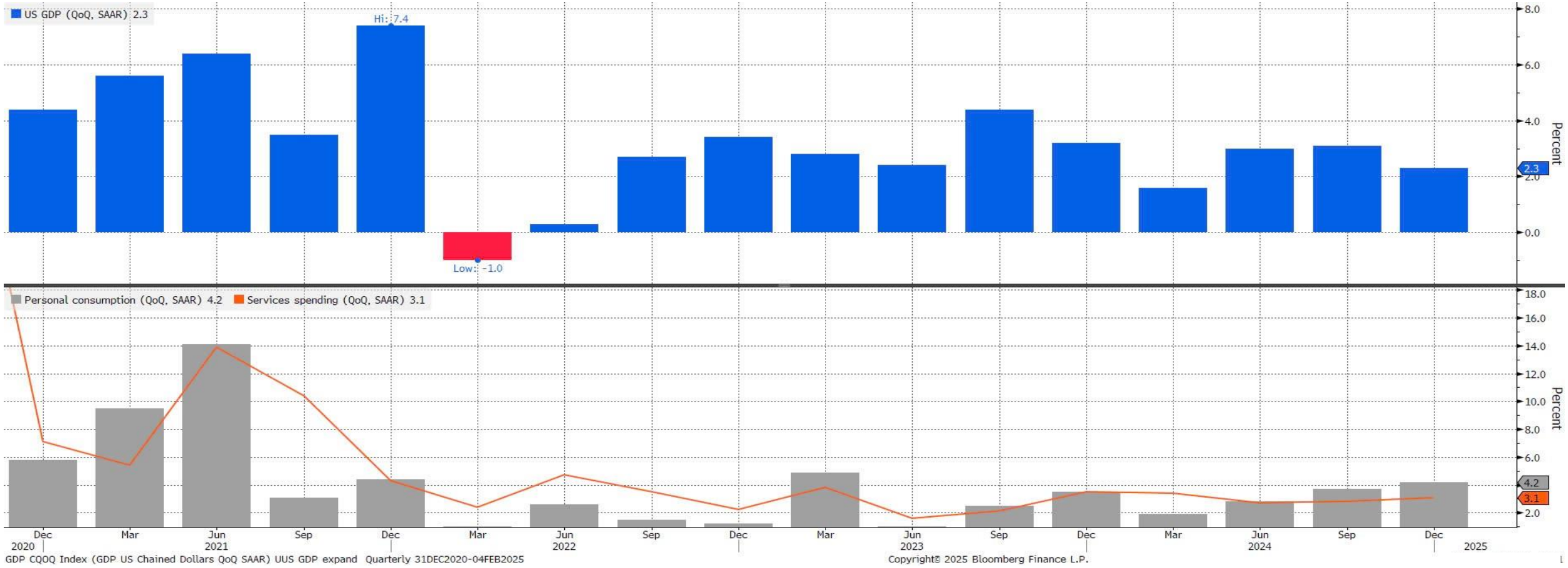

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

VPBank Securities

Dòng vốn có xu hướng mua ròng trở lại ở một số thị trường khi đồng đô la hạ nhiệt

- Chỉ số DXY giảm mạnh trở lại trong tuần này giúp tiền tệ tại các thị trường mới nổi giảm bớt áp lực và phcj hồi trở lại. Do đó, dòng vốn có tín hiệu quay trở lại một số thị trường ở khu vực Châu Á như: Nhật Bản, Thái Lan, Philippines... cho thấy tín hiệu tích cực trở lại. Nếu xu hướng giảm của đồng đô la vẫn tiếp diễn, dòng vốn có thể sẽ tiếp tục quay trở lại các thị trường mới nổi và cận biên trong thời gian tới khi rủi ro dần giảm bớt.

Foreign Porfolio Investment								
Equity	Currency: USD							
No	Country	Daily	Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY LvL
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	31/12/2024				-5,686.03	-42,550.14	9,649.49	19,065.22
India	03/02/2025	-416.46	-416.46	-416.46	-8,834.52	-8,834.52	-6,605.57	-28,997.80
Indonesia	04/02/2025	-11.67	-28.43	-28.43	-257.71	-257.71	195.98	-181.69
Malaysia	04/02/2025	-4.20	-38.20	-38.20	-739.90	-739.90	-1,885.40	-1,715.40
Philippines	04/02/2025	0.82	12.70	12.70	-101.28	-101.28	-601.24	299.23
Thailand	04/02/2025	20.32	9.63	9.63	-320.66	-320.66	-3,807.04	2,590.85
Vietnam	04/02/2025	-39.12	-95.28	-95.28	-350.09	-350.09	-3,238.19	-2,639.99
Taiwan	04/02/2025	-577.28	-2,619.01	-2,619.01	-3,880.48	-3,880.48	-26,076.60	-26,528.90
S.Korea	04/02/2025	310.48	-352.85	-352.85	-1,355.02	-1,355.02	-3,913.88	-12,504.20
Japan	24/01/2025		4,826.92	5,919.10	5,919.14	5,919.10	-9,604.88	-53,618.90
Sri Lanka	03/02/2025	-0.60	-0.60	-0.60	-22.32	-22.30	-47.38	-46.54
EMA								
Euro Area	30/11/2024				49,231.10	84,414.00	349,059.90	387,156.00	284,972.40
Germany	30/11/2024				-1,469.05	-4,097.87	-7,344.95	-4,768.89	14,151.03
France	30/11/2024				802.00	1,957.00	32,976.00	41,562.00	52,573.00
Americas								
United State	30/11/2024				114,741.00	106,421.00	269,961.00	289,892.00	240,040.00
Canada	30/11/2024				833.25	-5,918.31	833.25	-6,045.82	31,080.60
Brazil	31/01/2025	24.24	626.43	1,158.09	1,158.09	1,158.09	-3,290.16	-7,864.46

Cập nhật vĩ mô Việt Nam

- NHNN tập trung bơm ròng ra thị trường khi lãi suất liên ngân hàng bật tăng.
- Đồng USD giảm mạnh sau khi Tổng thống Donald Trump tạm dừng áp dụng thuế quan mới đối với Mexico và Canada.
- Tỷ giá trong nước bật tăng tại tất cả các thị trường sau khi kỳ nghỉ Tết kết thúc.
- Lợi suất TPCP nhích nhẹ so với trước kỳ nghỉ lễ.

VĨ MÔ VIỆT NAM

NHNN tập trung bơm ròng ra thị trường khi lãi suất liên ngân hàng bật tăng

- Trong tuần (20/01-24/01), NHNN phát hành trên kênh mua với tổng giá trị là 133.580 tỷ đồng và phát hành 29.849 tỷ đồng tín phiếu. Kết hợp với khoảng 68.600 tỷ đồng tín phiếu đã đáo hạn và quay trở lại hệ thống ngân hàng, NHNN đã bơm ròng 129.330 tỷ đồng trong tuần nhằm hỗ trợ thanh khoản khi nhu cầu tăng cao trước thềm nghỉ lễ. Tính từ ngày 03/02-05/02, NHNN phát hành khối lượng lớn khoảng 74.175 tỷ đồng trên kênh mua tại hai kỳ hạn 7 và ngày 14 ngày, đồng thời phát hành 6.350 tỷ đồng tín phiếu với kỳ hạn 7 ngày. Tính đến ngày 5/2, NHNN đang rút ròng thông qua tín phiếu là 24.450 tỷ đồng và hỗ trợ bơm ròng thông qua OMO là 163.900 tỷ đồng.
- Việc NHNN tập trung bơm ròng do lãi suất liên ngân hàng bật tăng tại các phiên đầu tiên của năm Ất Tỵ, sau đó lãi suất đã hạ nhiệt và hiện đang dao động trong khoảng 4,4%-4,8%. So với phiên giao dịch cuối cùng trước khi nghỉ lễ, lãi suất qua đêm đang dao dịch ở mức 4,4% (-18bps), 1W 4,6% (-7bps), 2W 4,7% (+3bps).

Hoạt động thị trường mở đến 05/02/2025

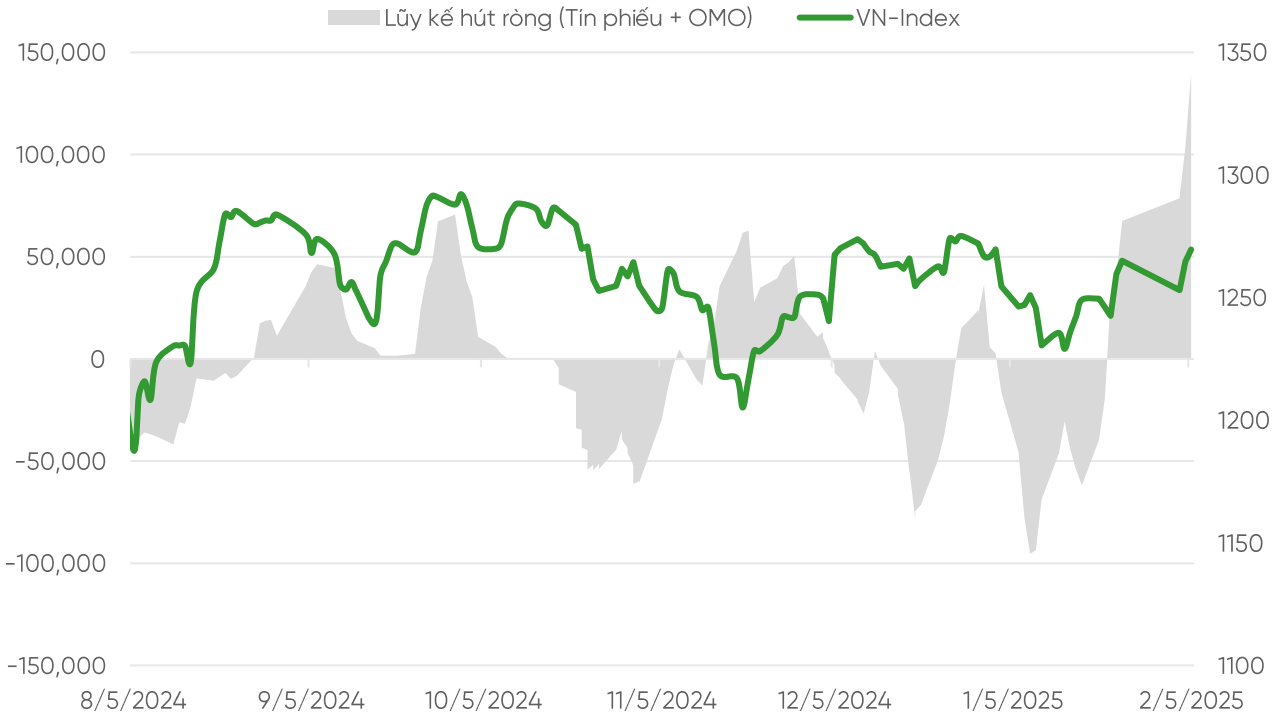

Diễn biến lãi suất LNH đến 05/02/2025

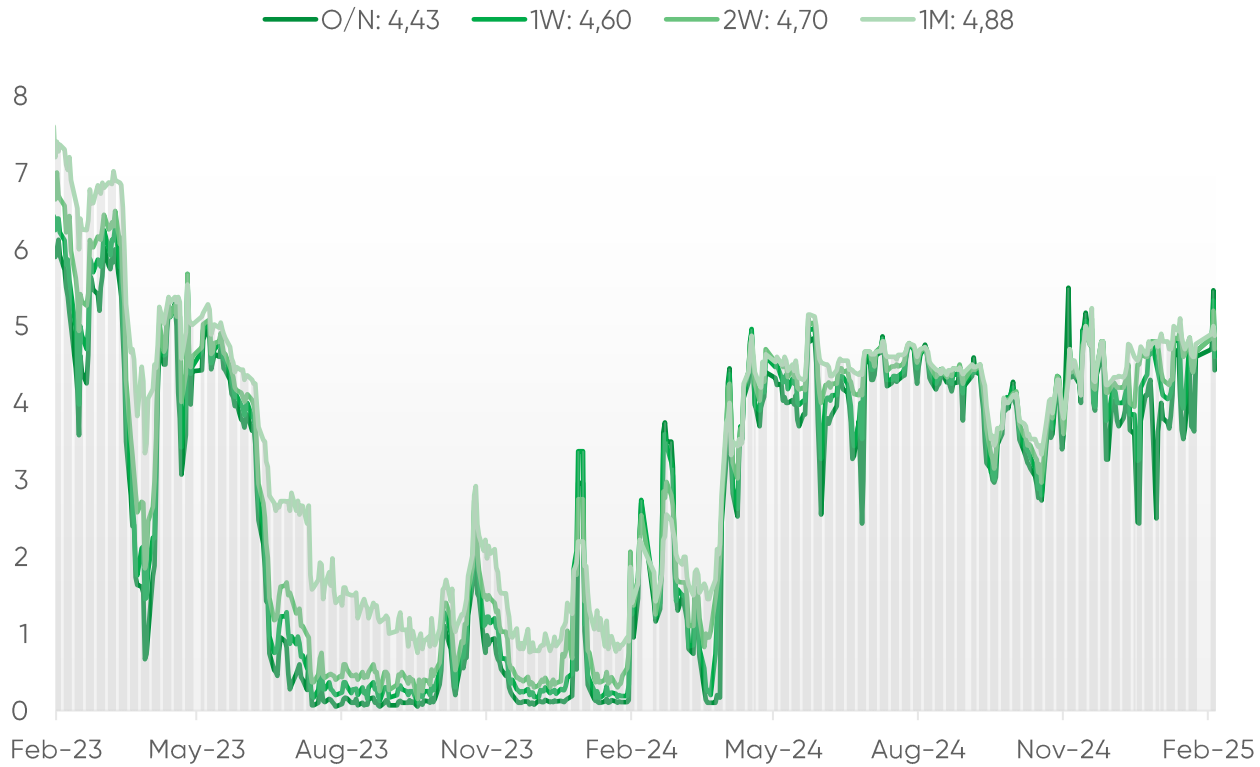

VĨ MÔ VIỆT NAM

Đồng USD giảm mạnh sau khi Tổng thống Donald Trump tạm dừng áp dụng thuế quan mới đối với Mexico và Canada

- Chỉ số USD Index (DXY) đã giảm xuống còn 107,8 điểm, giảm 1,6% so với mức đỉnh trong năm khi các mối đe dọa áp thuế của Tổng thống Donald Trump được hiểu là một chiến thuật đàm phán thay vì là mục tiêu cuối cùng, sau khi ông hoãn các kế hoạch áp thuế đối với Mexico và Canada trong một tháng. Tuy nhiên, chính quyền mới của ông Trump đã áp dụng mức thuế bổ sung 10% đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc có hiệu lực từ sáng ngày 04/02 và các nhà phân tích tiền tệ dự đoán diễn biến thuế quan này sẽ còn tạo ra biến động hơn nữa đối với thị trường. Bên cạnh đó, Fed đã giữ nguyên lãi suất sau cuộc họp vào ngày 29/01 và Chủ tịch Jerome Powell cho biết sẽ không vội cắt giảm thêm nữa, mặc dù ông vẫn bỏ ngỏ việc có dư địa để nới lỏng khi lãi suất cao hơn đáng kể so với mức trung lập.
- Trên thị trường ngoại hối, các đồng tiền đều phản ứng tích cực trước sự yếu đi của đồng USD, đồng bảng Anh và đồng Euro đều tăng mạnh lần lượt với mức tăng là +1,09% ytd và +0,77% ytd. Trong khu vực Châu Á, đồng nhân dân tệ của Trung Quốc tăng +0,21% ytd khi Chính phủ Trung Quốc được cho là đã can thiệp để hạn chế biến động của nhân dân tệ sau chính sách thuế của Trump lên đất nước tỷ dân được áp dụng. Đồng yên Nhật được thúc đẩy (+2,54% ytd) chủ yếu bởi dữ liệu thu nhập tiền mặt trung bình và lương tháng 12 mạnh hơn dự kiến, cho thấy tăng trưởng bền vững trong tháng 12. Đồng won Hàn (+1,47% ytd) và đồng bath Thái (+2,18% ytd) đều có cùng diễn biến với các đồng tiền trong khu vực.

Diễn biến DXY và LSTPCP Mỹ kỳ hạn 10Y

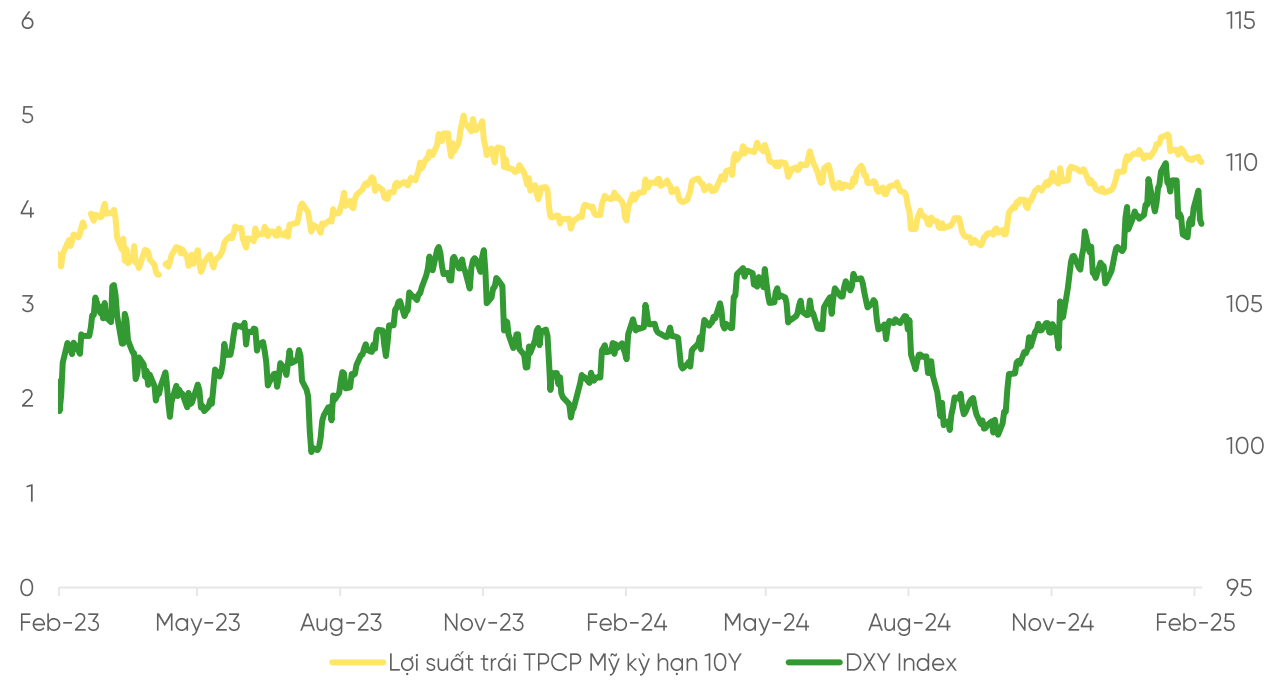

Diễn biến tỷ giá khu vực đến 05/02/2025

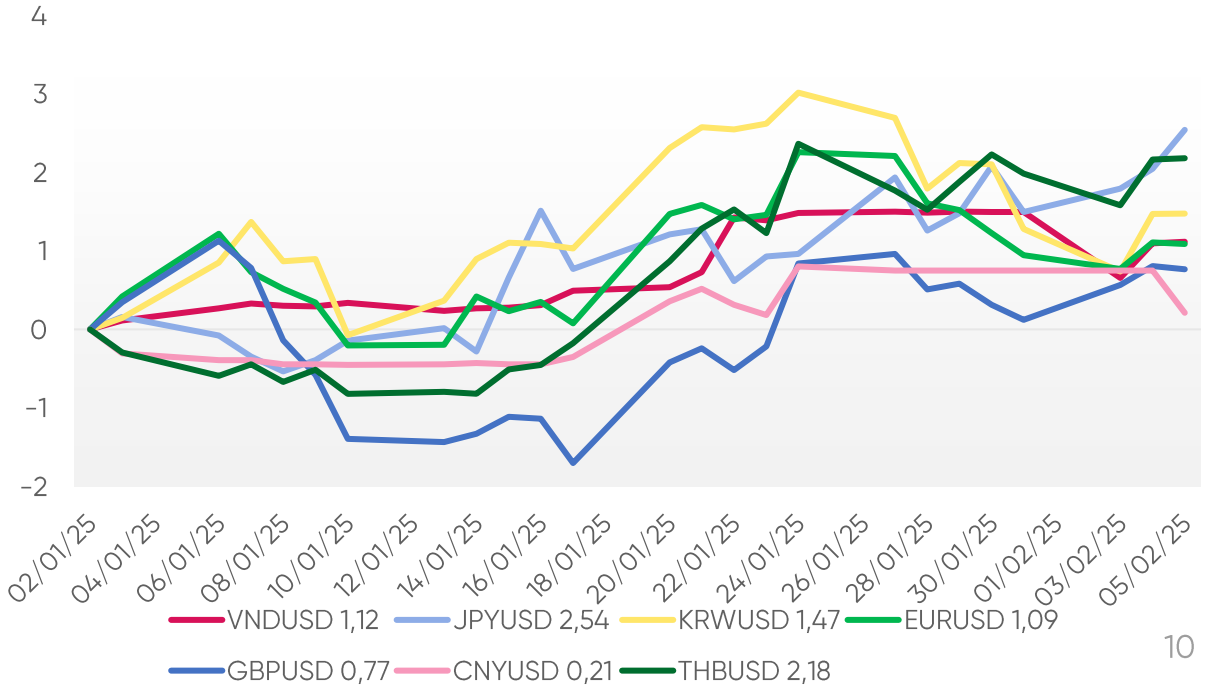

VĨ MÔ VIỆT NAM

Tỷ giá trong nước bật tăng tại tất cả các thị trường sau khi kỳ nghỉ Tết kết thúc

- Tỷ giá trong nước tăng mạnh trước áp lực từ bên ngoài leo thang khi Chính phủ Mỹ đưa ra thông báo tăng thuế quan nhập khẩu đối với ba nước Canada, Mexico và Trung Quốc. Tuy nhiên, chỉ số USD Index đã tuột dốc khi cách tiếp cận của chính quyền Trump đối với thuế quan và các biện pháp trả đũa của Trung Quốc ít nghiêm trọng hơn dự kiến, điều này đã khiến cho tỷ giá tại các ngân hàng trong nước hạ nhiệt. Tỷ giá USD trên thị trường liên ngân hàng hiện đang giao dịch tại 25.147 VND/USD, tăng 62 đồng so với tuần cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ và giảm 1,22% kể từ đầu năm. Tỷ giá trung tâm hiện đạt mức 24.395 VND/USD, tăng 70 đồng trong khi tỷ giá tự do hiện đang giao dịch tại 25.720 VND/USD, tăng 20 và giữ nguyên mức giảm 0,31% so với đầu năm.

Diễn biến tỷ giá đến 05/02/2025

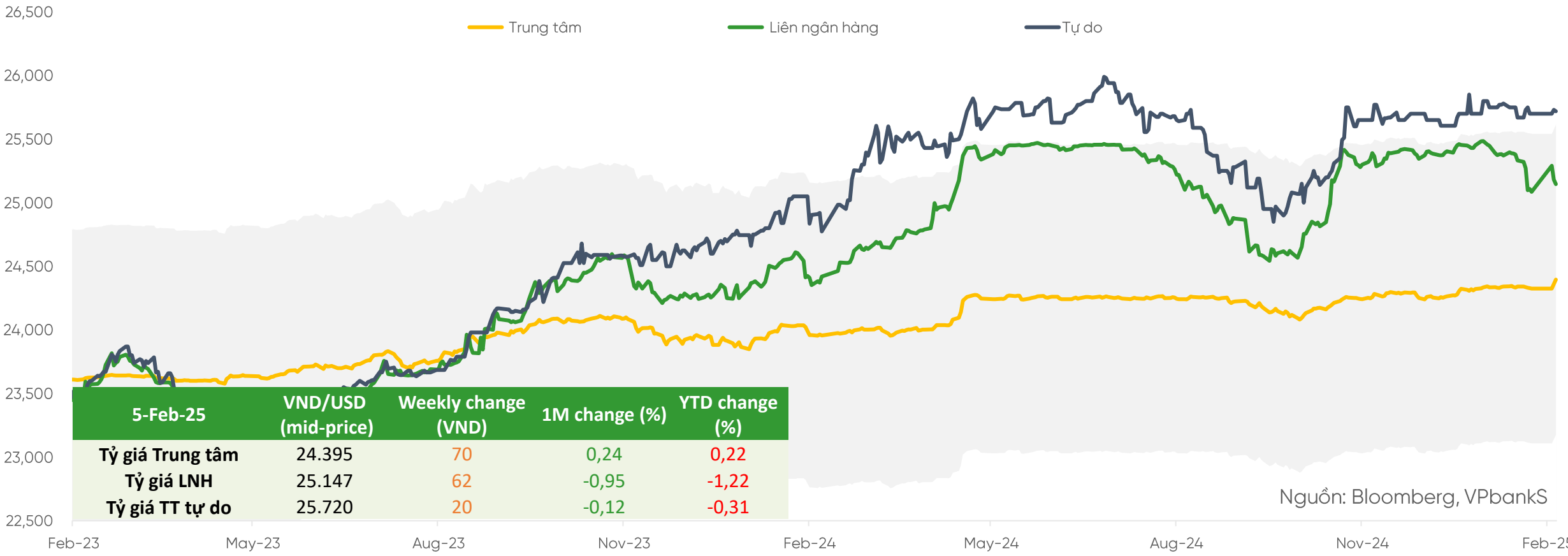

5-Feb-25	VND/USD (mid-price)	Weekly change (VND)	1M change (%)	YTD change (%)
Tỷ giá Trung tâm	24.395	70	0,24	0,22
Tỷ giá LNH	25.147	62	-0,95	-1,22
Tỷ giá TT tự do	25.720	20	-0,12	-0,31

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

VĨ MÔ VIỆT NAM

Lợi suất TPCP nhích nhẹ so với trước kỳ nghỉ lễ

- Trong tuần 20/01-24/01, khối ngoại mua ròng khoảng 142,4 tỷ đồng TPCP trong khi tính từ đầu tháng 2 khối ngoại vẫn chưa thực hiện giao dịch nào. Tính từ đầu năm 2025, tổng giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 739 tỷ đồng TPCP.
- Lợi suất TPCP gần như không thay đổi so với phiên giao dịch trước kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, lợi suất kỳ hạn 2N hiện đang giao dịch ở mức 2,06% (+1bps), kỳ hạn 5N không thay đổi và hiện đang giao dịch tại 2,33%. Kỳ hạn 10N đang giao dịch ở mức 3,01% (+1bps) trong khi kỳ hạn 15N đang giao dịch tại mức 3,2% (+1bps)

Giao dịch khối ngoại trên thị trường TPCP

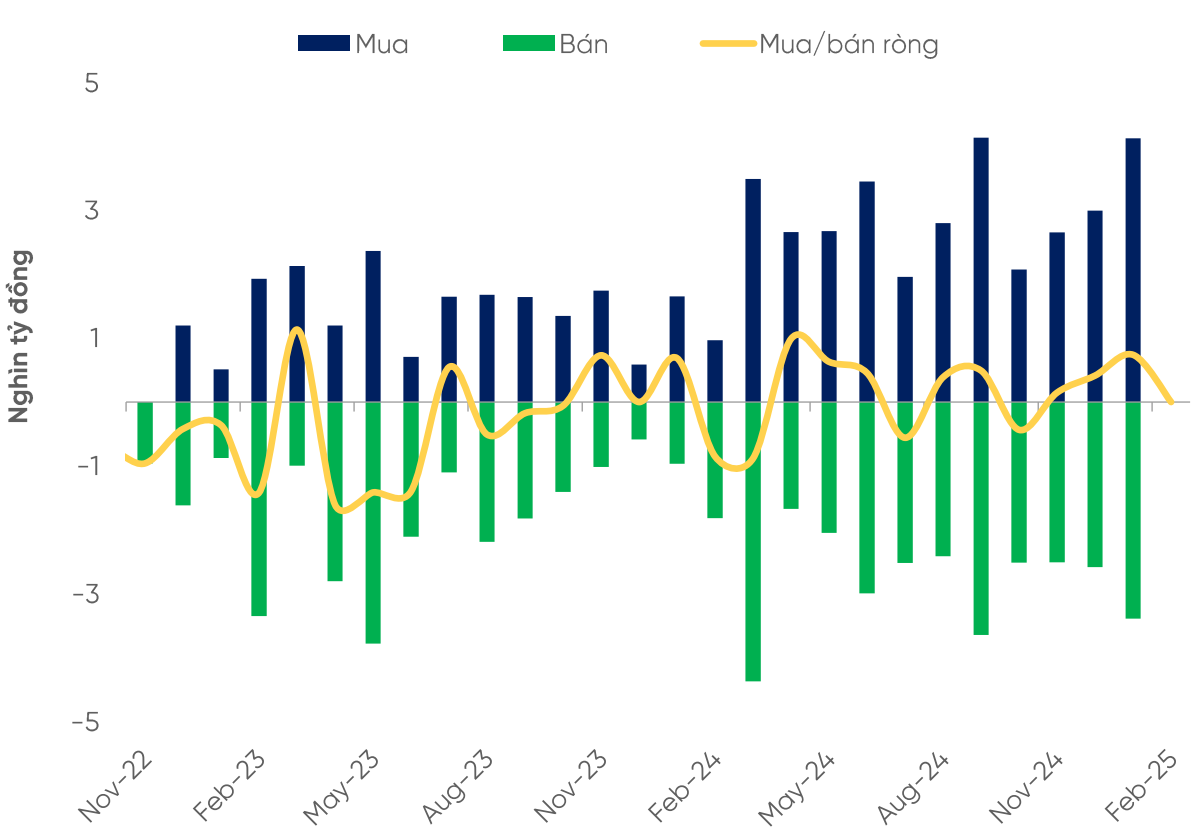

Diễn biến lợi suất TPCP (%)

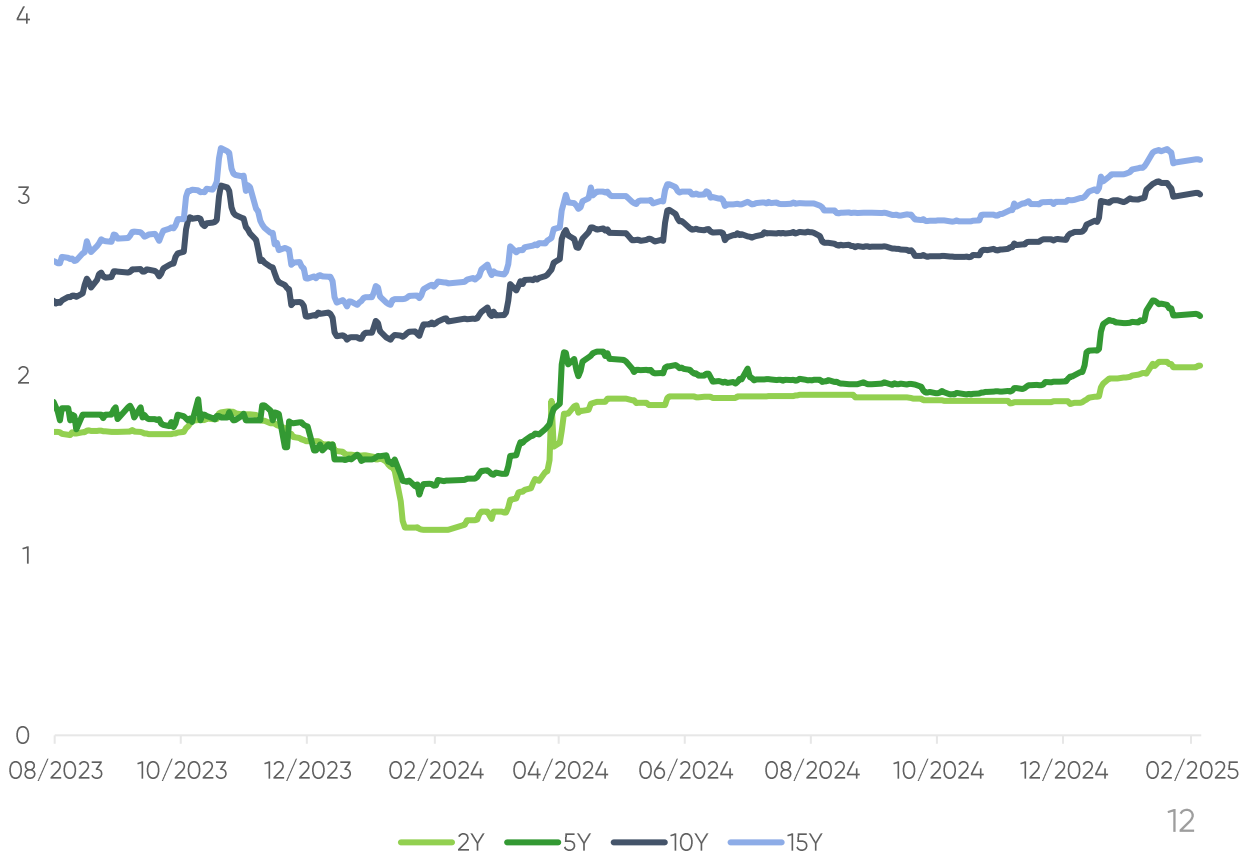

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index vượt qua rung lắc hướng tới vùng kháng cự 1.280 – 1.300 điểm.
- Thanh khoản trung bình toàn thị trường tăng mạnh trở lại trong tuần giao dịch sau nghỉ lễ.
- NĐTNN bán ròng mạnh trong tuần giao dịch đầu năm mới.
- **Dự báo xu hướng**: Trong kịch bản lạc quan, chỉ số VN-Index tiếp tục nhịp hồi phục kỹ thuật kiểm nghiệm kháng cự 1.270 – 1.283 điểm tuy nhiên có khả năng xuất hiện các nhịp rung lắc trước khi vượt qua và hướng tới mốc 1.300+/- điểm.

Chiến lược đầu tư:

- Đối với NĐT ngắn hạn tiếp tục ưu tiên nắm giữ và chờ chốt lời ngắn hạn với các nhóm Ngành mạnh như Ngân hàng, BĐS & BĐS khu CN, Đầu tư công ... chờ nhịp chốt lời trong xu hướng kiểm nghiệm lại vùng đỉnh kỹ thuật. Đối với NĐT trung hạn, thị trường điều chỉnh là cơ hội giải ngân với các Ngành tăng trưởng lợi nhuận tốt như Ngân hàng, Bán lẻ, BĐS, Thép...

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index vượt qua rung lắc hướng tới vùng kháng cự 1.280 – 1.300 điểm

- Đà phục hồi của chỉ số VN-Index trong tuần này diễn ra khá tích cực sau khi thị trường phản ứng trước thông tin Mỹ hoãn ban hành chính sách thuế với Canada và Mexico. Chỉ số VN-Index vượt qua rung lắc trong phiên giao dịch đầu năm mới và tăng điểm tích cực trở lại tiệm cận sát kháng cự 1.270 điểm. KQKD Q4 của hầu hết các doanh nghiệp ghi nhận đà phục hồi tích cực với mức tăng trưởng chung toàn thị trường ghi nhận mốc 22,3% YoY. Tín hiệu phục hồi tích cực diễn ra khá rõ ở các nhóm Ngành lớn như Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS và Đầu tư công và nhận được sự hưởng ứng và tham gia của dòng tiền khi thanh khoản tăng tích cực trở lại so với tuần trước nghỉ Tết nguyên đán. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đang trên đà tăng điểm của tuần thứ 3 liên tiếp và hướng tới vùng cản mạnh 1.280 – 1.300 điểm trong Q1.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Chỉ số VN-Index có thể gặp rung lắc ở các vùng cản gần như 1.270 – 1.283 điểm

- Xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số vẫn rất tích cực đặc biệt có thêm sự hỗ trợ của thanh khoản đã tăng trở lại cho thấy dòng tiền tham gia đã tích cực hơn. Tuy nhiên điểm trừ đó là NĐTNN vẫn đang bán ròng khá mạnh do đó kết hợp với vùng kháng cự gần ở mốc 1.270 – 1.283 điểm có thể sẽ khiến chỉ số chịu áp lực rung lắc chốt lời ngắn hạn. Trong đó Stochastic cũng đang vào vùng quá mua do đó tín hiệu rung lắc có thể diễn ra rõ hơn trong một vài phiên tới.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Thanh khoản trung bình toàn thị trường tăng mạnh trở lại trong tuần giao dịch sau nghỉ lễ

- Với diễn biến phục hồi tích cực trở lại của thị trường trong thời điểm trước vào sau nghỉ lễ Tết Nguyên đán, thanh khoản đã có dấu hiệu tăng tích cực trở lại ở cả thanh khoản chung toàn thị trường và riêng khớp lệnh. Tổng thanh khoản trung bình toàn thị trường lũy kế từ đầu tuần đạt 15.716 tỷ đồng tăng 18% so với tuần trước, riêng thanh khoản khớp lệnh đạt 14.000 tỷ đồng tăng 28%. Do đó, với nền thanh khoản dần phục hồi tích cực trở lại có thể hứa hẹn giúp chỉ số giữ vững xu hướng tăng và hướng tới các vùng kháng cự tiếp theo.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

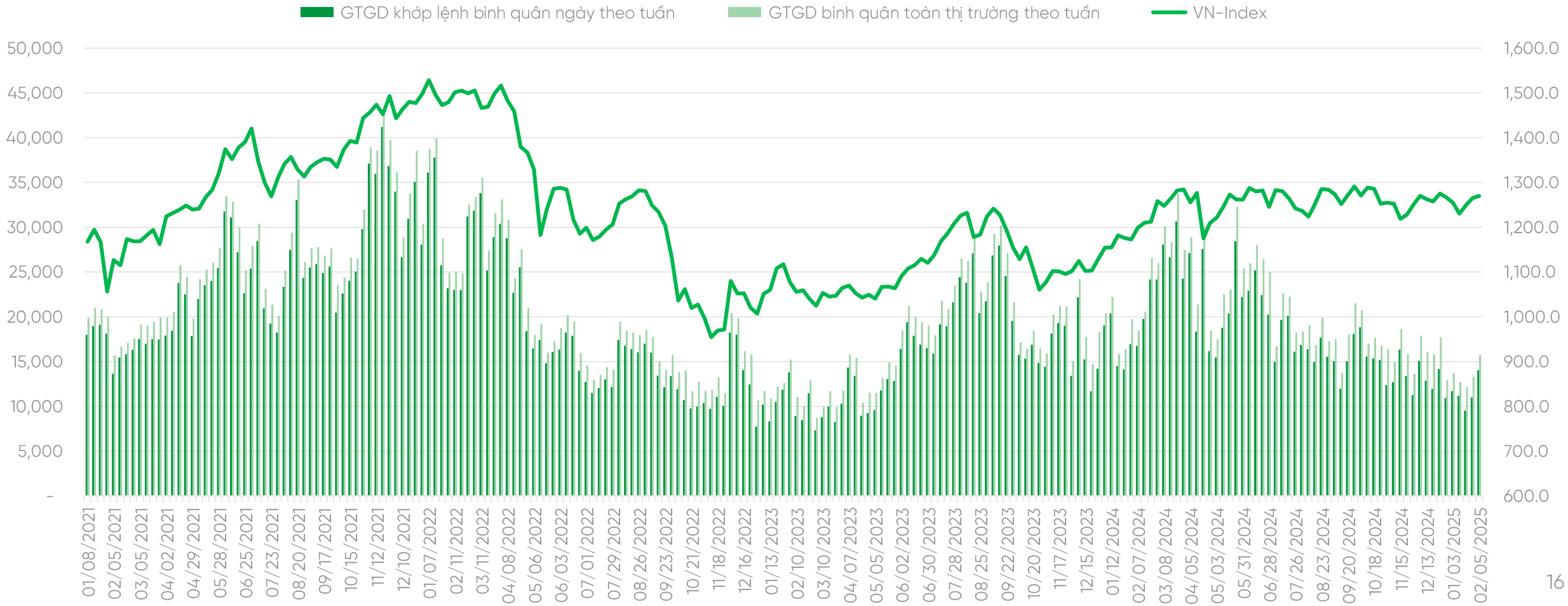

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

NĐTNN bán ròng mạnh trong tuần giao dịch đầu năm mới

- Diễn biến nhiễu động của đồng Dollar trước và sau dịp nghỉ Tết cũng là yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng dòng vốn vào thị trường khiến xu hướng bán ròng của NĐTNN vẫn tiếp tục duy trì với lực bán lớn. Lũy kế từ đầu tuần, NĐTNN đã quay trở lại bán ròng -2.518 tỷ đồng tập trung và các cổ phiếu như FPT, VNM, LPB, VHM, SSI,...Ngược lại lực mua ròng tập trung ở một vài mã lớn như VGC, MSN, HAH, GEX, KDH,... Lũy kế từ đầu năm 2025 đến thời điểm hiện tại NĐTNN đã bán ròng 7.100 tỷ đồng và duy trì tác động đến diễn biến và tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần

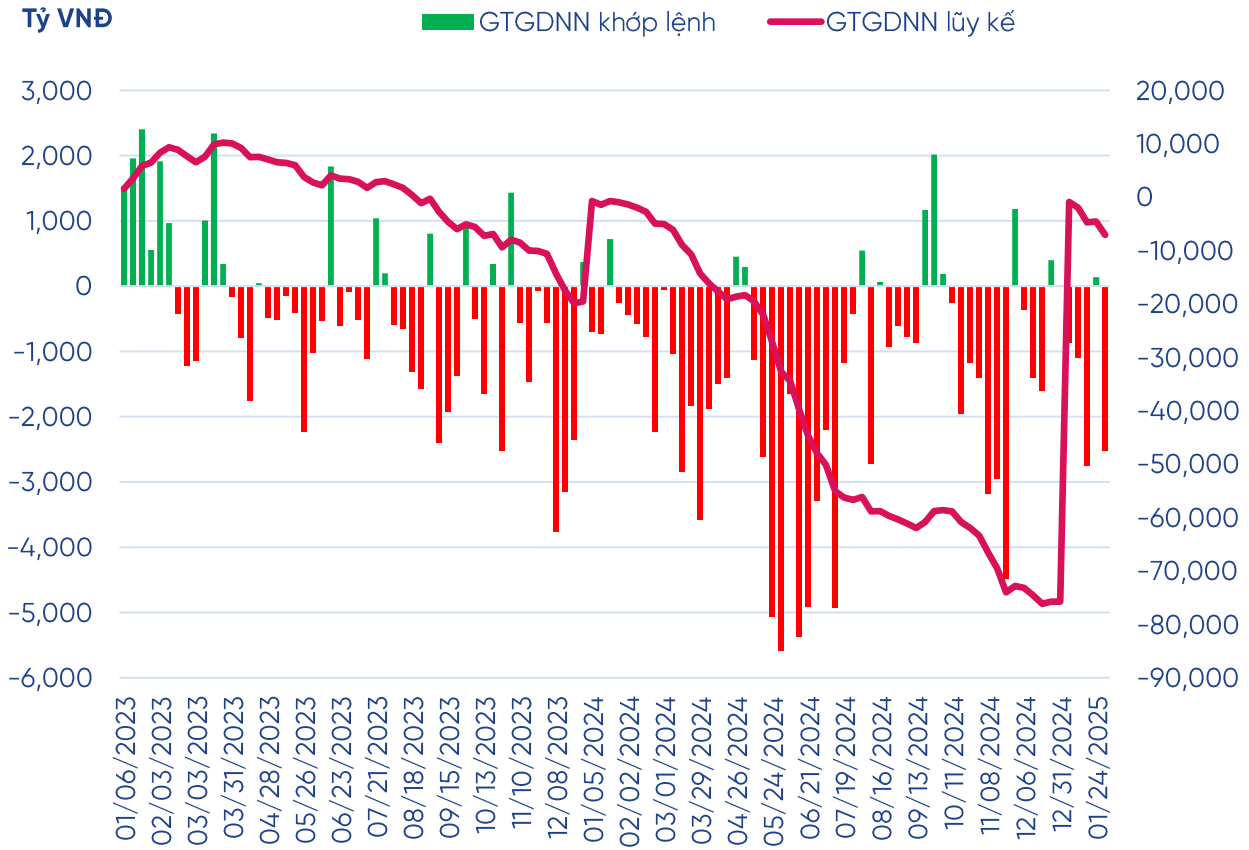

Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)

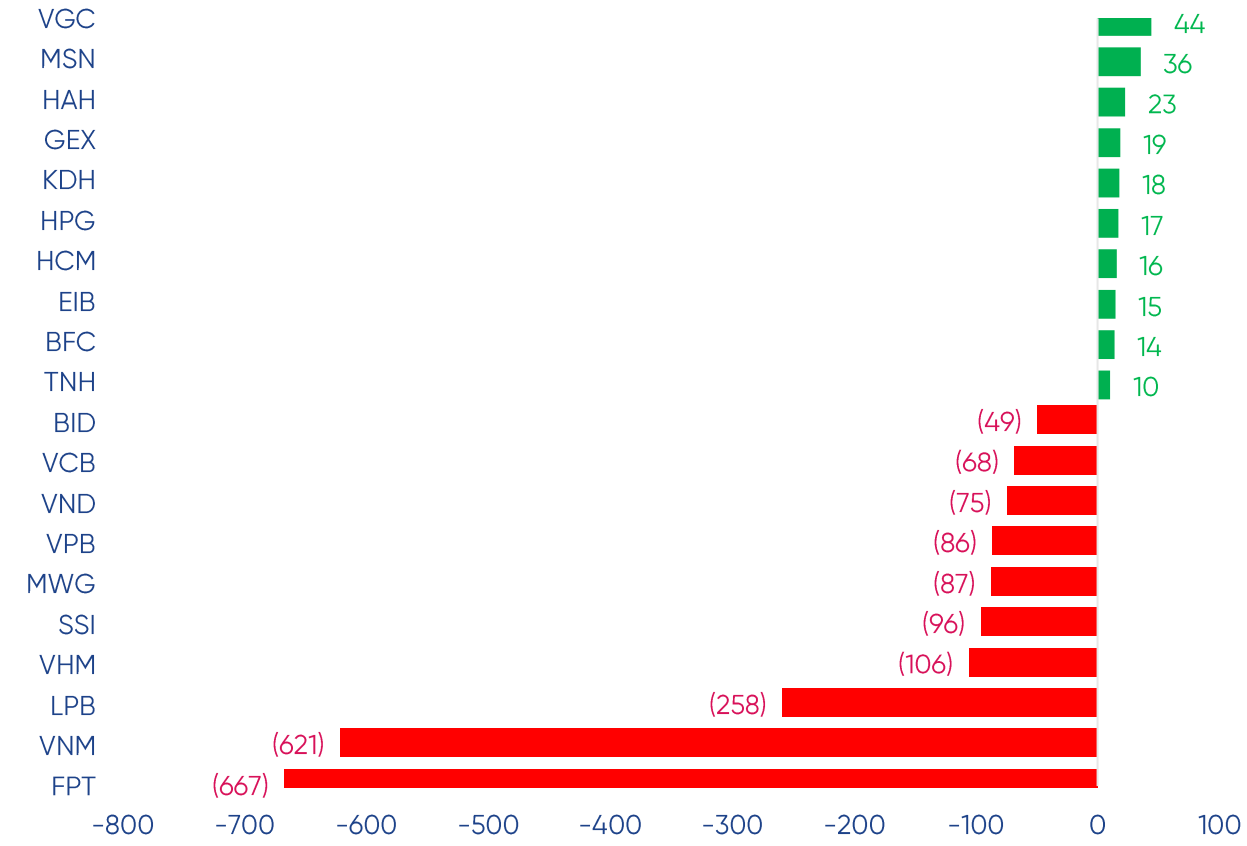

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (xanh)**: Chỉ số VN-Index tiếp tục nhịp hồi phục kỹ thuật kiểm nghiệm kháng cự 1.270 – 1.283 điểm tuy nhiên có khả năng xuất hiện các nhịp rung lắc trước khi vượt qua và hướng tới mốc 1.300+/- điểm.
- **Kịch bản thận trọng (đỏ):** Trong kịch bản thận trọng nếu nhịp hồi phục chưa vượt qua được kháng cự 1.283+/- và xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ 1.235 - 1.240 điểm.

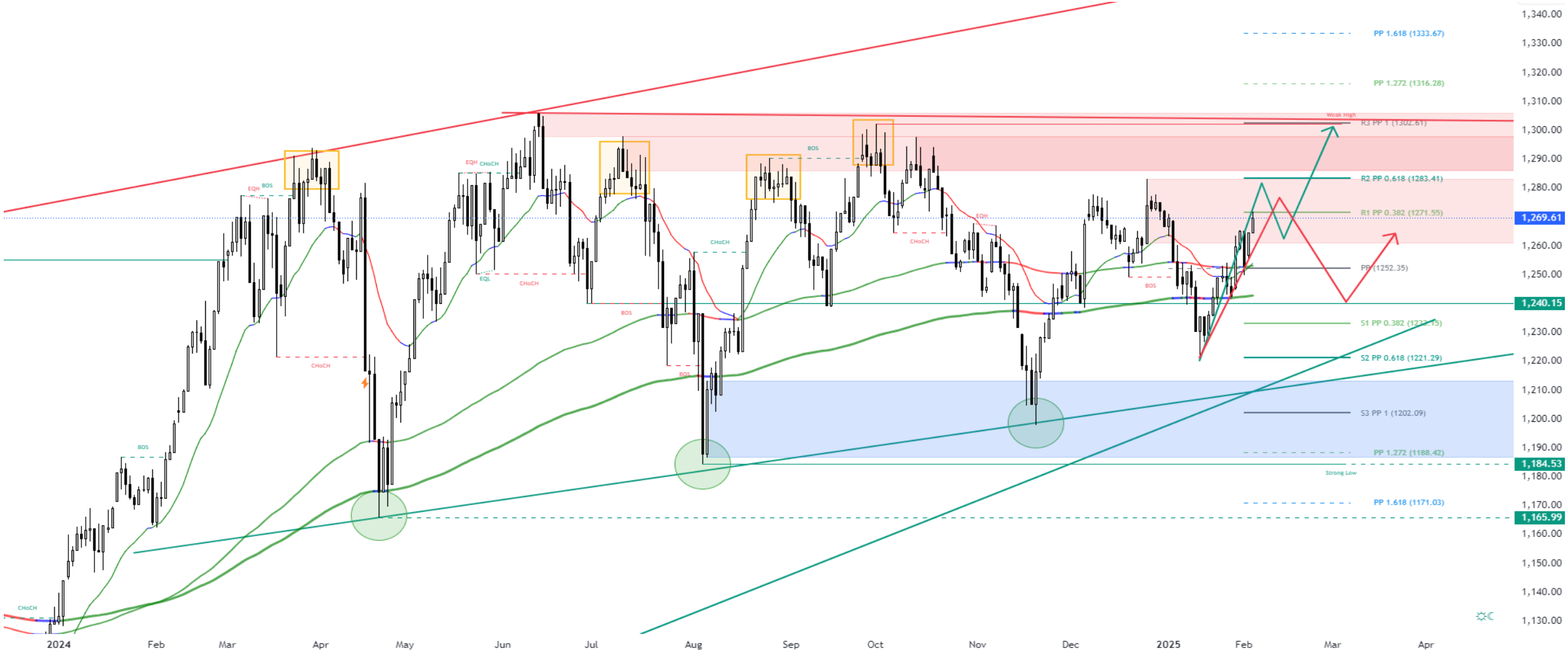

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Chiến lược đầu tư:

- Đối với NĐT ngắn hạn tiếp tục ưu tiên nắm giữ và chờ chốt lời ngắn hạn với các nhóm Ngành mạnh như Ngân hàng, BĐS & BĐS khu CN, Đầu tư công … chờ nhịp chốt lời trong xu hướng kiểm nghiệm lại vùng đỉnh kỹ thuật. Đối với NĐT trung hạn, thị trường điều chỉnh là cơ hội giải ngân với các Ngành tăng trưởng lợi nhuận tốt như Ngân hàng, Bán lẻ, BĐS, Thép…
- **Danh mục nhóm cổ phiếu theo dõi :**
  - Ngân hàng (TCB, CTG, MBB, VIB, VPB)
  - Bất động sản (KBC, VGC, NTC, SZC, HTN)
  - Logistic (HAH, GMD, PVT, PHP)
  - Điện(REE, GEX, GEG)
  - Đầu tư công (CTD, HHV, VCG, HBC)
  - Công nghệ & viễn thông (FPT, FOX, FOC)
  - Dầu khí (PVS, PVB, OIL, PLC, PLX)
  - Viettel (CTR, VTP, VGI)

TECHNICAL ANALYSIS

NGÂN HÀNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB	26	Strong Buy	Uptrend
CTG	28	Strong Buy	Uptrend
BID	5	Neutral	Uptrend
VIB	10	Neutral	Uptrend
MBB	26	Strong Buy	Uptrend
STB	28	Strong Buy	Uptrend
TPB	24	Strong Buy	Uptrend
VCB	21	Strong Buy	Uptrend
TCB	28	Strong Buy	Uptrend
VPB	-1	Sell	Downtrend
SHB	22	Strong Buy	Uptrend
EIB	15	Buy	Downtrend

CHỨNG KHOÁN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
SHS	16	Buy	Uptrend
VCI	20	Buy	Uptrend
MBS	5	Neutral	Downtrend
SSI	1	Neutral	Downtrend
HCM	7	Neutral	Uptrend
FTS	1	Neutral	Downtrend
VND	13	Neutral	Downtrend
BVS	-11	Sell	Downtrend
CTS	9	Neutral	Downtrend
BSI	9	Neutral	Uptrend
VDS	-17	Not Rated	Downtrend
APS	-3	Sell	Downtrend

BẤT ĐỘNG SẢN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
AGG	22	Strong Buy	Uptrend
CEO	14	Neutral	Uptrend
CSC	9	Neutral	Downtrend
DIG	7	Neutral	Downtrend
DXG	13	Neutral	Uptrend
HDC	13	Neutral	Downtrend
ITC	9	Neutral	Downtrend
KDH	24	Strong Buy	Uptrend
NLG	11	Neutral	Downtrend
NTL	11	Neutral	Downtrend
HDG	1	Neutral	Downtrend
PDR	11	Neutral	Downtrend

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
HPG	19	Buy	Uptrend
HSG	7	Neutral	Downtrend
NKG	11	Neutral	Downtrend
VGS	8	Neutral	Downtrend
BMP	-18	Not Rated	Downtrend
NTP	19	Buy	Uptrend
VCS	-6	Sell	Downtrend
DHA	-28	Not Rated	Downtrend
PTB	7	Neutral	Downtrend
HT1	18	Buy	Uptrend
BCC	14	Neutral	Uptrend

XÂY DỰNG & HẠ TẦNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
CII	9	Neutral	Downtrend
C4G	22	Strong Buy	Uptrend
CTD	28	Strong Buy	Uptrend
FCN	18	Buy	Uptrend
G36	-3	Sell	Uptrend
HBC	20	Buy	Uptrend
HHV	24	Strong Buy	Uptrend
HUT	14	Neutral	Uptrend
LCG	22	Strong Buy	Uptrend
VCG	24	Strong Buy	Uptrend
DPG	7	Neutral	Downtrend

DẦU KHÍ

Mã	%Rank	Rating	Medium term
BSR	#N/A	#N/A	#N/A
GSP	-14	Sell	Downtrend
GAS	9	Neutral	Downtrend
OIL	18	Buy	Uptrend
PLX	11	Neutral	Uptrend
PVB	8	Neutral	Uptrend
PVC	14	Neutral	Uptrend
PVD	16	Buy	Uptrend
PVS	9	Neutral	Uptrend
PVT	-15	Not Rated	Downtrend

THỦY SẢN & DỆT MAY

Mã	%Rank	Rating	Medium term
ANV	-26	Not Rated	Downtrend
ASM	-4	Sell	Downtrend
CMX	18	Buy	Uptrend
FMC	18	Buy	Uptrend
GIL	-4	Sell	Downtrend
IDI	-10	Sell	Downtrend
MPC	-28	Not Rated	Downtrend
TCM	-24	Not Rated	Downtrend
TNG	7	Neutral	Downtrend
VHC	11	Neutral	Downtrend

ĐIỆN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
GEG	26	Strong Buy	Uptrend
HND	-12	Sell	Downtrend
NT2	-9	Sell	Downtrend
PC1	8	Neutral	Uptrend
POW	5	Neutral	Downtrend
QTP	-5	Sell	Downtrend
REE	21	Strong Buy	Uptrend
TV2	13	Neutral	Uptrend
VSH	13	Neutral	Uptrend

BĐS KHU CÔNG NGHIỆP

Mã	%Rank	Rating	Medium term
KBC	22	Strong Buy	Uptrend
SZC	28	Strong Buy	Uptrend
SIP	25	Strong Buy	Uptrend
PHR	5	Neutral	Downtrend
BCM	18	Buy	Uptrend
IDC	7	Neutral	Downtrend
DTD	-30	Not Rated	Downtrend
TIP	9	Neutral	Downtrend
VGC	24	Strong Buy	Uptrend
NTC	-5	Sell	Uptrend

BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
MWG	-5	Sell	Downtrend
FRT	10	Neutral	Uptrend
DGW	5	Neutral	Downtrend
PET	1	Neutral	Downtrend
VNM	-28	Not Rated	Downtrend
DBC	-9	Sell	Downtrend
MSN	7	Neutral	Downtrend
SBT	26	Strong Buy	Uptrend
MCH	-1	Sell	Downtrend
QNS	-11	Sell	Downtrend

HÓA CHẤT

Mã	%Rank	Rating	Medium term
AAA	18	Buy	Uptrend
BFC	28	Strong Buy	Uptrend
CSV	21	Strong Buy	Uptrend
DCM	9	Neutral	Downtrend
DDV	5	Neutral	Downtrend
DGC	-20	Not Rated	Downtrend
DPM	24	Strong Buy	Uptrend
DRC	7	Neutral	Downtrend
LAS	1	Neutral	Downtrend
PLC	22	Strong Buy	Uptrend

VIETTEL + VINGROUP + CNTT

Mã	%Rank	Rating	Medium term
VTK	3	Neutral	Uptrend
VGI	7	Neutral	Uptrend
VTP	6	Neutral	Uptrend
CTR	-13	Sell	Uptrend
VIC	-15	Not Rated	Downtrend
VRE	11	Neutral	Downtrend
VHM	-26	Not Rated	Downtrend
FPT	-11	Sell	Uptrend

DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY

Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO	-14	Sell	Downtrend
MHC	20	Buy	Uptrend
PVP	5	Neutral	Downtrend
PVT	-15	Not Rated	Downtrend
VOS	13	Neutral	Uptrend
VIP	21	Strong Buy	Uptrend
VTO	26	Strong Buy	Uptrend
GSP	-14	Sell	Downtrend

LOGISTIC

Mã	%Rank	Rating	Medium term
DVP	18	Buy	Uptrend
GMD	9	Neutral	Downtrend
HAH	26	Strong Buy	Uptrend
ILB	26	Strong Buy	Uptrend
SGP	28	Strong Buy	Uptrend
TCL	28	Strong Buy	Uptrend
PDV	-24	Not Rated	Downtrend
VSC	24	Strong Buy	Uptrend

KHAI KHOÁNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
MSR	9	Neutral	Downtrend
CST	-11	Sell	Downtrend
KSB	26	Strong Buy	Uptrend
NBC	0	Neutral	Uptrend
TVD	6	Neutral	Uptrend
LCM	-11	Sell	Downtrend
BMC	20	Buy	Uptrend

CAO SU TỰ NHIÊN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
DPR	28	Strong Buy	Uptrend
DRG	-19	Not Rated	Downtrend
DRI	22	Strong Buy	Uptrend
GVR	7	Neutral	Downtrend
BRC	-7	Sell	Uptrend
PHR	5	Neutral	Downtrend

SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Mã	%Rank	Rating	Medium term
LTG	-11	Sell	Downtrend
HAG	15	Buy	Uptrend
HNG	-3	Sell	Uptrend
VLC	-17	Not Rated	Downtrend
PAN	28	Strong Buy	Uptrend
BAF	28	Strong Buy	Uptrend
DBC	-9	Sell	Downtrend

DƯỢC PHẨM

Mã	%Rank	Rating	Medium term
TRA	-28	Not Rated	Downtrend
DHG	-16	Not Rated	Downtrend
DMC	16	Buy	Uptrend
DCL	-18	Not Rated	Downtrend
DVN	-18	Not Rated	Downtrend
DBD	-5	Sell	Uptrend
DHT	5	Neutral	Downtrend

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP & Link báo cáo	Giá hiện tại	Giá ngày KN	Tăng trưởng	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA
1	FPT	VND 146,300	VND 145,500	0.55%	VND 158,600	8.4%	5,372	27.23	7.21	28.63%	11.87%
2	VNM	VND 61,500	VND 63,400	-3.00%	VND 74,950	21.9%	4,022	15.29	3.98	26.28%	17.44%
3	ACB	VND 25,400	VND 25,550	-0.59%	VND 31,668	24.7%	3,759	6.76	1.36	21.75%	2.12%
4	PC1	VND 23,050	VND 22,800	1.10%	VND 29,700	28.9%	1,175	19.61	1.51	8.06%	2.32%
5	MBB	VND 22,500	VND 21,780	3.31%	VND 29,000	28.9%	3,531	6.37	1.29	22.04%	2.31%
6	VIB	VND 20,400	VND 19,200	6.25%	VND 21,786	6.8%	2,390	8.54	1.45	18.06%	1.60%
7	LPB	VND 35,900	VND 32,350	10.97%	VND 26,046	-27.4%	3,243	11.07	2.47	25.10%	2.18%
8	TPB	VND 16,600	VND 16,050	3.43%	VND 19,275	16.1%	2,299	7.22	1.17	17.27%	1.57%
9	STB	VND 37,250	VND 34,300	8.60%	VND 39,830	6.9%	5,351	6.96	1.37	18.42%	1.29%
10	NLG	VND 34,900	VND 38,300	-8.88%	VND 42,200	20.9%	748	46.65	1.46	3.16%	1.06%
11	IDC	VND 54,800	VND 55,500	-1.26%	VND 65,200	19.0%	6,050	9.06	3.22	37.71%	10.93%
12	TCB	VND 24,700	VND 23,450	5.33%	VND 25,491	3.2%	3,054	8.09	1.20	15.61%	2.35%
13	HDB	VND 22,600	VND 24,750	-8.69%	VND 28,680	26.9%	3,671	6.16	1.45	25.79%	1.96%
14	KBC	VND 29,400	VND 27,850	5.57%	VND 35,900	22.1%	583	50.41	1.22	2.45%	1.18%
15	KDH	VND 34,850	VND 33,200	4.97%	VND 42,000	20.5%	789	44.16	2.03	4.88%	2.83%
16	HPG	VND 26,800	VND 25,850	3.68%	VND 32,650	21.8%	1,879	14.26	1.54	11.53%	6.33%
17	MWG	VND 59,400	VND 57,500	3.30%	VND 75,400	26.9%	2,546	23.33	3.13	14.57%	5.71%
18	BSR	VND 20,750	VND 19,100	8.64%	VND 24,100	16.1%	202	102.68	1.16	1.11%	0.71%
19	SIP	VND 82,800	VND 81,900	1.10%	VND 90,500	9.3%	5,045	16.41	4.12	28.44%	5.18%
20	PVS	VND 33,500	VND 37,000	-9.46%	VND 48,000	43.3%	2,473	13.55	1.20	9.04%	3.91%
21	GAS	VND 67,800	VND 69,600	-2.59%	VND 83,500	23.2%	4,394	15.43	2.64	16.73%	12.26%
22	QTP	VND 13,600	VND 13,700	-0.73%	VND 17,500	28.7%	1,360	10.00	1.16	10.68%	7.93%
23	VEA	VND 40,400	VND 45,300	-10.82%	VND 52,200	29.2%	4,667	8.66	2.11	24.57%	22.72%
24	SAB	VND 53,100	VND 55,200	-3.80%	VND 67,600	27.3%	3,357	15.82	2.93	18.23%	12.83%
25	PNJ	VND 98,200	VND 93,000	5.59%	VND 116,500	18.6%	6,131	16.02	2.95	20.08%	13.37%
26	PHR	VND 52,800	VND 60,000	-12.00%	VND 66,700	26.3%	2,840	18.59	1.83	10.35%	6.37%
27	PDR	VND 41,600	VND 38,650	7.63%	VND 48,500	16.6%	3,217	12.93	1.47	11.63%	6.39%
28	VHM	VND 38,850	VND 44,150	-12.00%	VND 54,200	39.5%	7,184	5.41	0.79	16.35%	6.20%
29	DCM	VND 34,900	VND 37,700	-7.43%	VND 42,400	21.5%	2,287	15.26	1.83	12.09%	8.63%
30	VPB	VND 19,050	VND 18,450	3.25%	VND 23,600	23.9%	1,989	9.58	1.07	11.41%	1.81%
31	REE	VND 66,500	VND 67,000	-0.75%	VND 73,400	10.4%	3,869	17.19	1.72	10.38%	5.18%
32	NAB	VND 17,300	VND 16,250	6.46%	VND 19,286	11.5%	2,805	6.17	1.28	22.66%	1.63%

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành Ngân hàng:

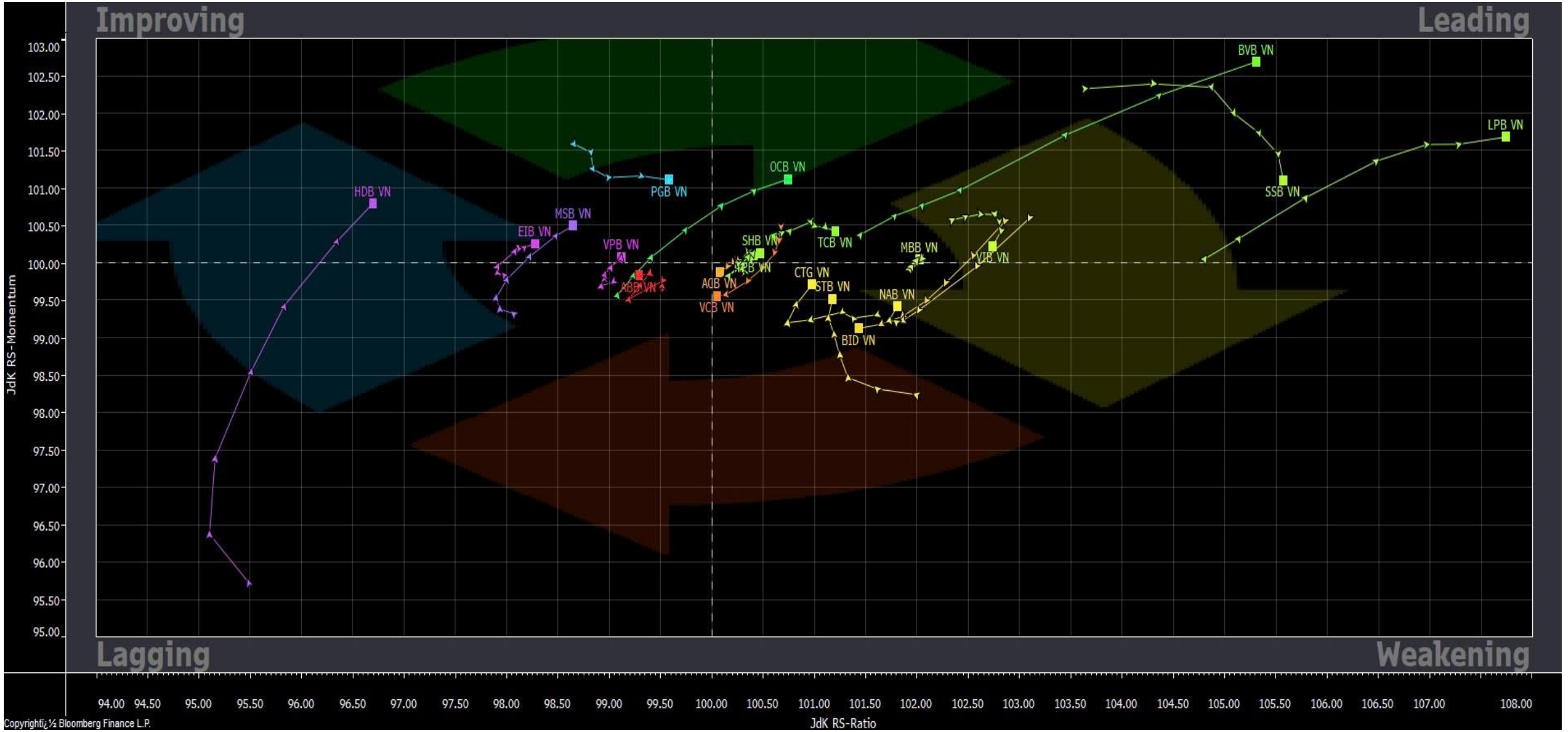

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành Chứng khoán:

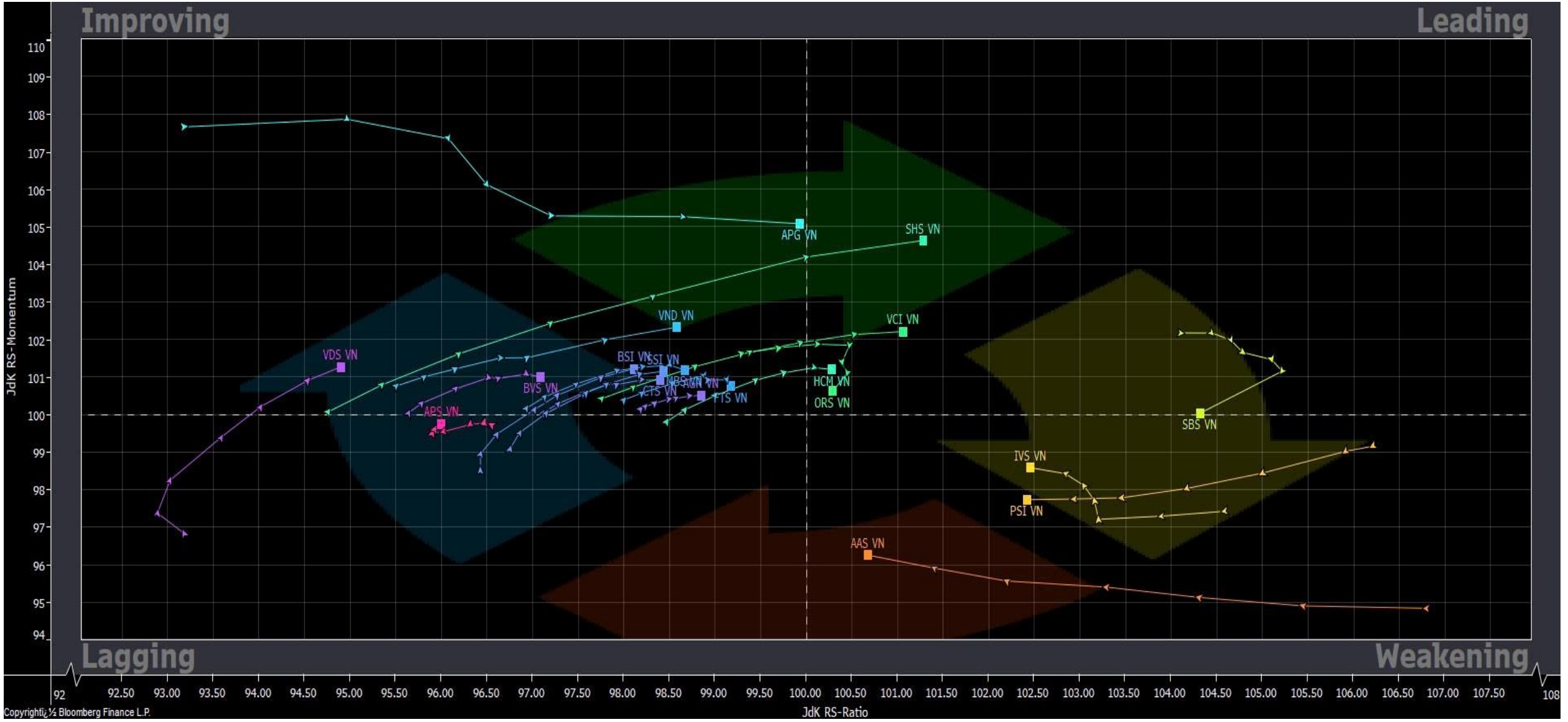

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành Bất động sản:

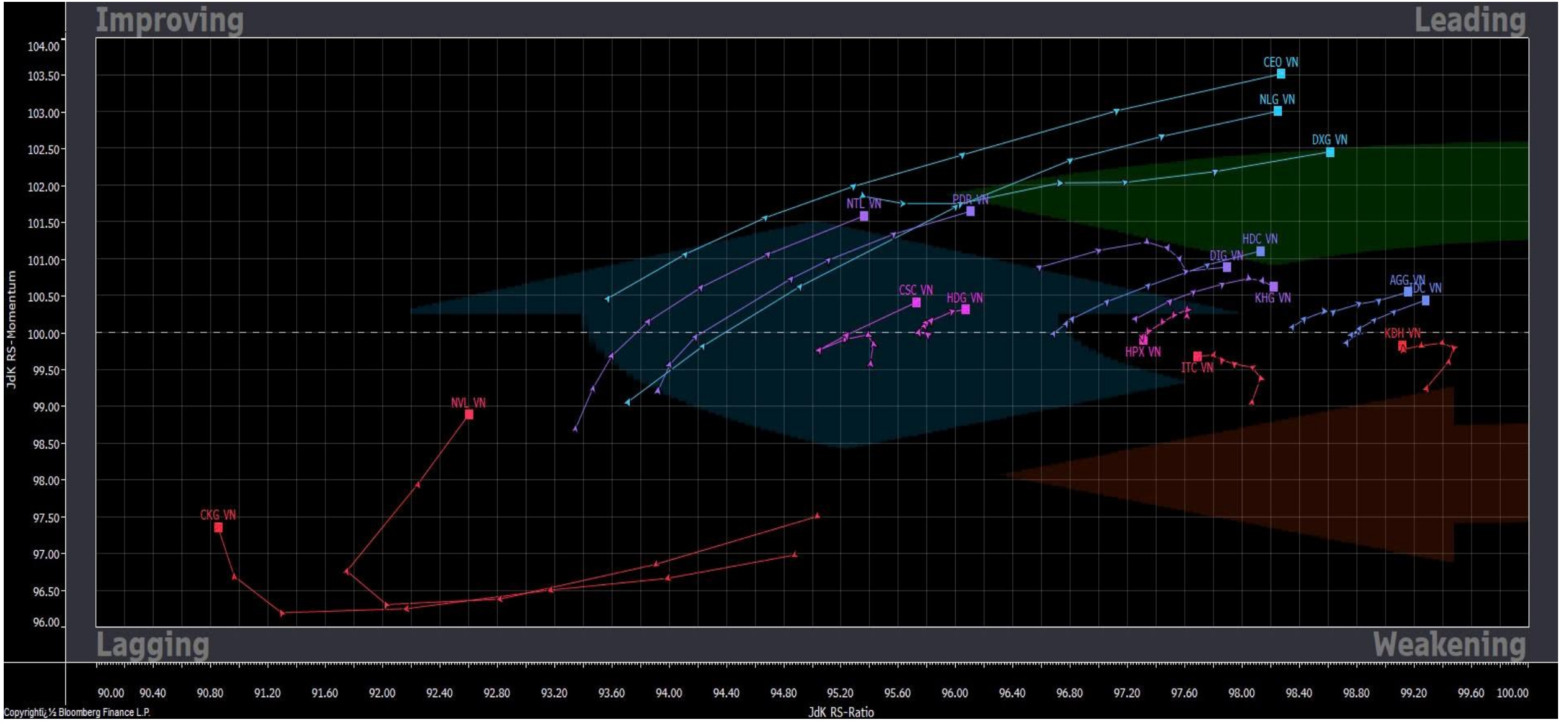

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành Bất động sản khu Công nghiệp:

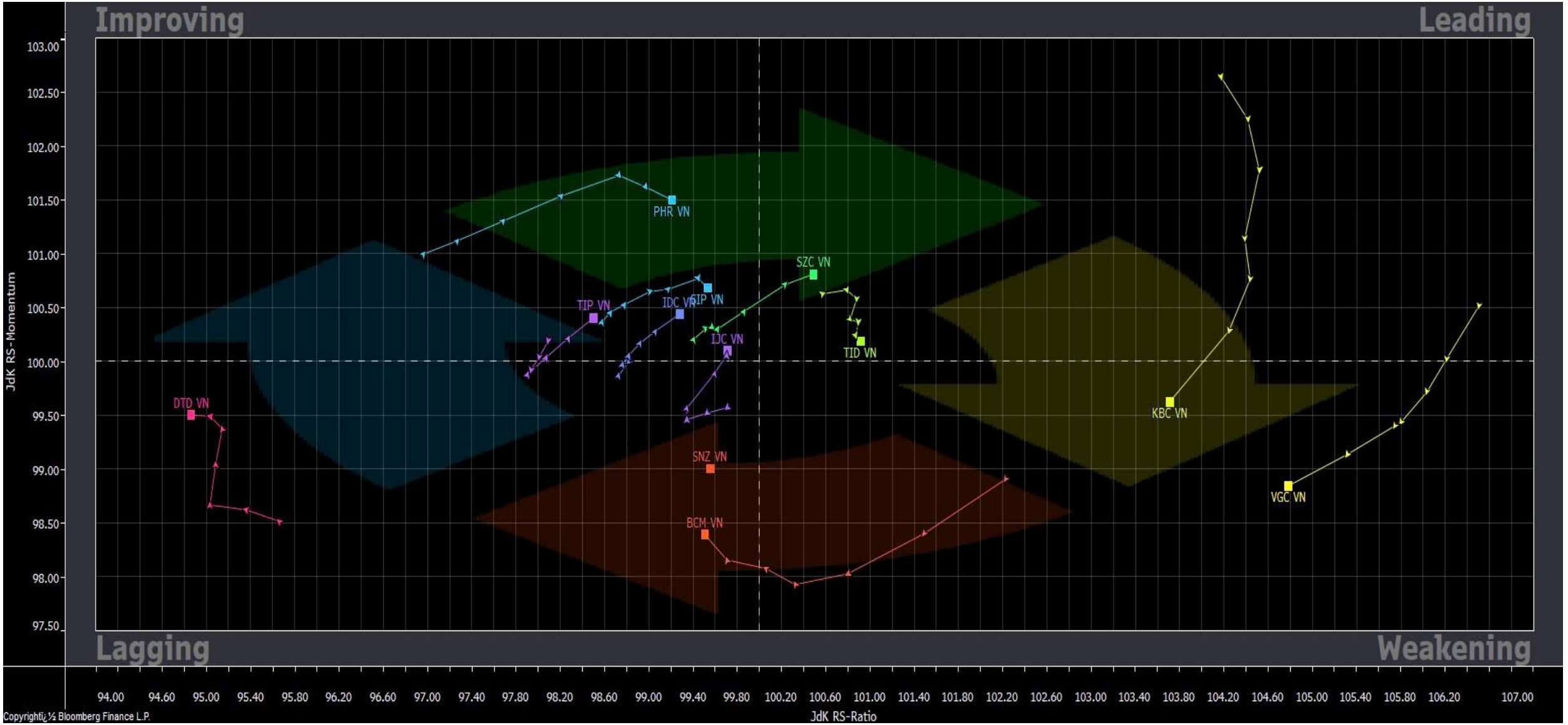

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành Dầu khí:

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành Hạ tầng & Đầu tư công:

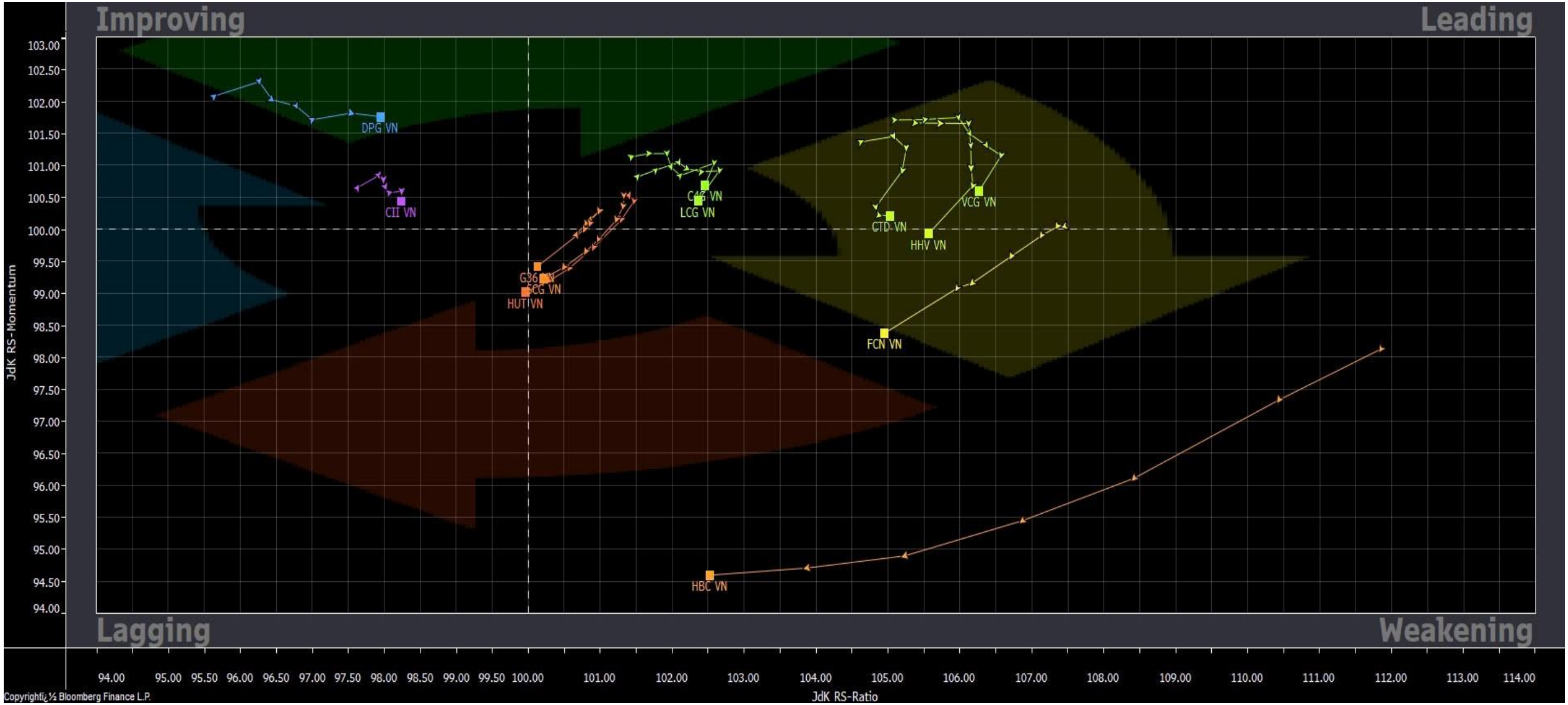

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành logistic:

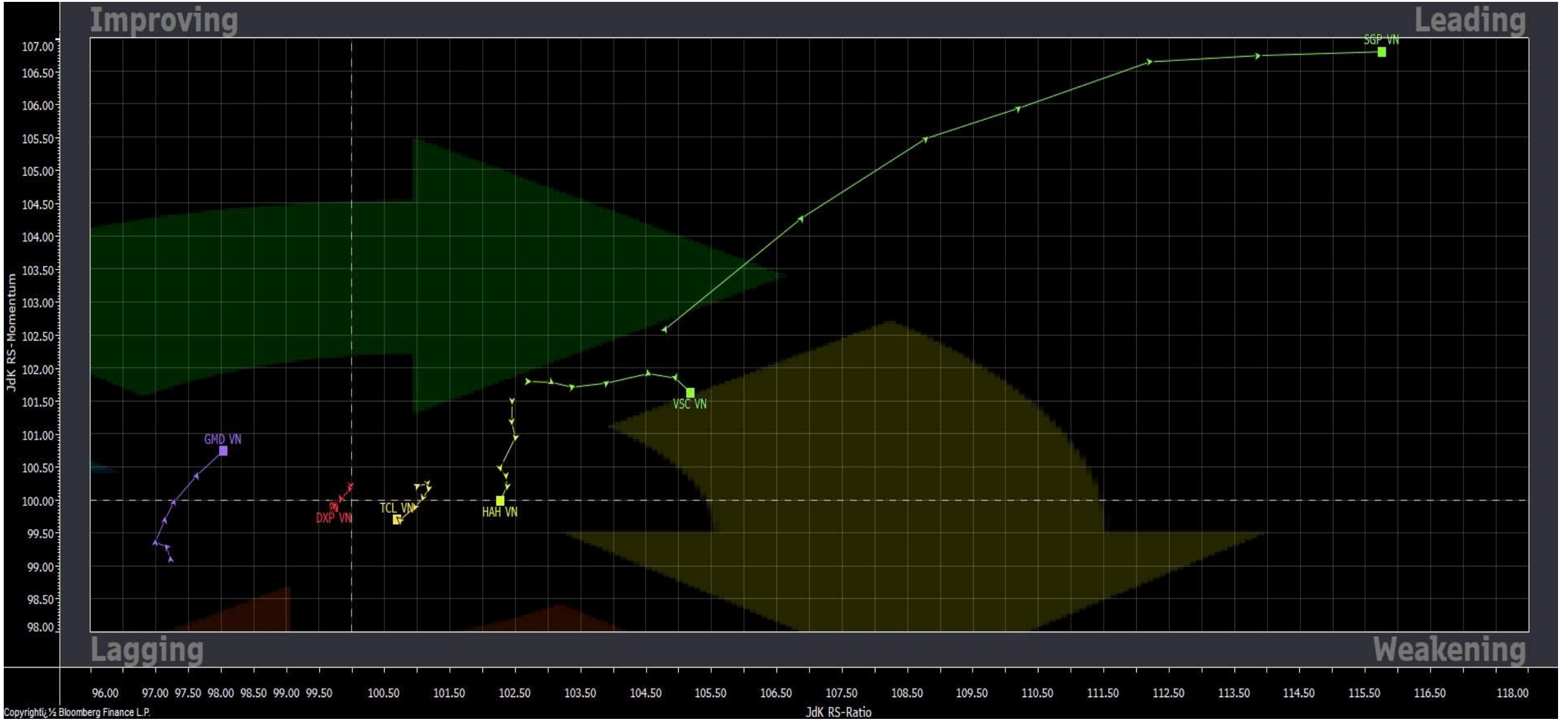

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

VPBank Securities

Ngành Bán lẻ:

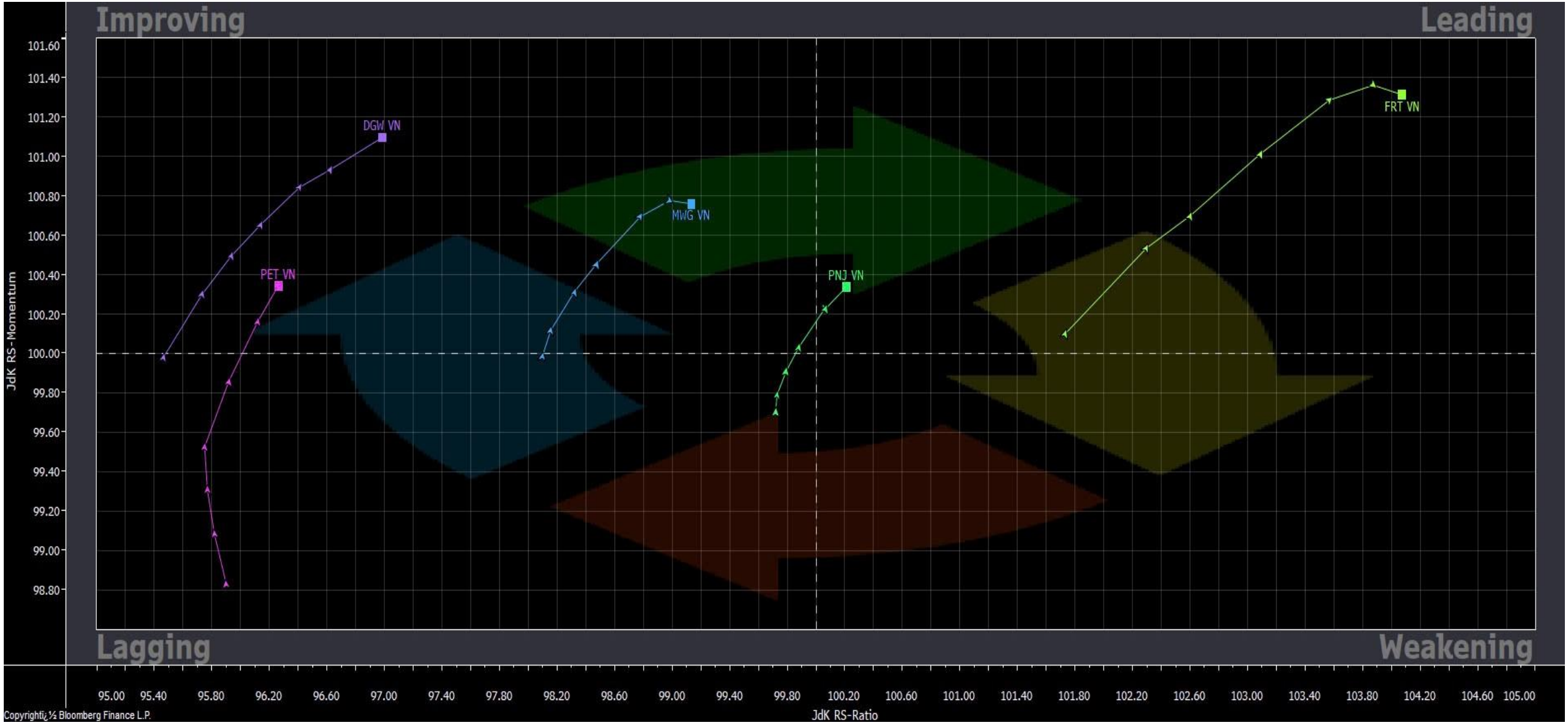

Nguồn: Bloomberg, VPbankS

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900 636679
Email: cskh@vpbanks.com.vn
Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường
Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mở tài khoản VPBankS tại: